

**-TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 10- 10 - 2022.

V/v tranh chấp: “Kiện xin ly
hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - là Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị Ngọc A, sinh năm 1991.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Ngõ 1, đường TQK, tổ 5, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 12 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì anh Đ phạm tội phải đi chấp hành án trong thời gian 02 năm. Sau khi thụ án xong trở về nhà anh Đ cũng không tu chí làm ăn, không

quan tâm đến gia đình con cái mà vẫn tiếp tục chơi bời và sử dụng ma túy. Do vậy anh Đ tiếp tục bị đi cai nghiện bắt buộc 02 lần, mỗi lần 02 năm. Khi hết thời gian cai nghiện anh Đ vẫn không từ bỏ được ma túy, tinh thần trạng thái lúc nào cũng trong tình trạng bất ổn thậm chí có những lúc không làm chủ được bản thân anh Đ còn có hành vi chửi bới, đe dọa chị A khiến chị A lúc nào cũng trong trạng thái căng thẳng và lo sợ. Mặc dù vẫn được gia đình nhà chồng quan tâm lo lắng nhưng đã từ lâu chị A không còn tình cảm với anh Đ vì vậy chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị A và anh Đ có 02 con chung là các cháu Nguyễn Trà G, sinh ngày 17/5/2011 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/02/2015. Khi vợ chồng ly hôn chị A có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

- Về con riêng, con nuôi: Không có.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình không đến tòa để làm việc, vì vậy không có quan điểm của anh Đ.

* Tại biên bản làm việc ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án với bà Lê Thị T (là mẹ đẻ của anh Đ) bà T cung cấp cho Tòa án thông tin: Anh Đ đã nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án, đã biết việc chị A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa anh Đ và chị A nhưng anh Đ không đến Tòa làm việc. Hiện tại anh Đ vẫn đang ở cùng với gia đình tại tổ 5, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý. Về tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh Đ bà Thủy xác nhận giữa chị A và anh Đ không có mâu thuẫn gì lớn nhưng do anh Đ là người nghiện ma túy đã lâu nhưng không từ bỏ được nên thời gian gần đây chị A đã chán nản bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Mặc dù bà T và gia đình cũng đã động viên chị A cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân vì các con nhưng chị A vẫn quyết tâm ly hôn. Do vậy bà T đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân giữa chị A và anh Đ theo quy định pháp luật. Về con chung: Chị A và anh Đ có 02 con chung đề nghị xem xét giải quyết theo pháp luật. Về tài sản và công nợ, vợ chồng không có gì chung.

* Quan điểm của chính quyền địa phương: Nay chị A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung giữa chị Đinh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn Đ, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị Đinh Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do.

* Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định: Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ngọc A. Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn Đ.

+ Về con chung: Giao cả 02 con chung là các cháu Nguyễn Trà G, sinh ngày 17/5/2011 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/02/2015 cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

+ Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại Ngõ 1, đường TQK, tổ 5, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Đinh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị A và anh Đ là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2009 tại Ủy ban nhân dân phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, nên thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù cuộc hôn nhân giữa chị A và anh Đ kéo dài đến nay là 13 (mười ba) năm nhưng thời gian sống chung là rất ít vì anh Đ phải đi chấp hành án và đi cai nghiện bắt buộc nhiều lần, do vậy vợ chồng ít có cơ hội quan tâm, chia sẻ những vui buồn, khó khăn trong cuộc sống khiến tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt. Bản thân anh Đ không tu chí làm ăn mà chỉ có một mình chị A chăm lo vun vén cho gia đình đã khiến chị A trở nên chán nản. Tuy nhiên chị A vẫn duy trì cuộc sống hôn nhân mong muốn anh Đ thay đổi tính nết để cả hai cùng xây dựng hạnh phúc gia đình chăm lo cho các con, nhưng anh Đ lại thường xuyên gây áp lực tâm lý làm cho chị A căng thẳng tinh thần và không còn muốn chung sống với anh Đ. Hiện tại chị A đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa cho thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh Đ đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể đoàn tụ được, nên xử cho chị A ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị A và anh Đ có 02 con chung là các cháu Nguyễn Trà G, sinh ngày 17/5/2011 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/02/2015. Khi ly hôn, chị A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy anh Đ là người nghiện ma túy không có công việc, thường xuyên đi lang thang cuộc sống không ổn định. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Đ không có bất cứ ý kiến, quan điểm gì. Chị A lại có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hơn nữa cả hai cháu đều là con gái đang đến tuổi dậy thì rất cần sự quan tâm bảo ban chăm lo của mẹ vì vậy cần giao cả hai con chung cho chị A được chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho các cháu.

- Con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có con nuôi, con riêng, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị A khai vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn Đ.

[2] Về con chung: Giao chị Đinh Thị Ngọc A được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là các cháu Nguyễn Trà G, sinh ngày 17/5/2011 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/02/2015 cho đến khi cả hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Ngọc A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị A được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000420 ngày 22/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị A đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo bản án: Chị A, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND P Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên